TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **72**/2021/HS-PT
Ngày: 16-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân.

Các Thẩm phán: Ông Trương Quốc Công và ông Tôn Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Diệu Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố H) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2021/TLPT-HS ngày 12/04/2021 đối với các bị cáo Nguyễn Quang P và Đoàn Quang L, do có kháng cáo của hai bị cáo đối với Bản án sơ thẩm số: 04/2021/HS-ST ngày 02-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Quang P, sinh năm 1977 tại tỉnh Thừa Thiên Huế, nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1947 và bà Hoàng Thị Thanh Th, sinh năm 1952; có vợ là Nguyễn Thị Ai S, sinh năm 1983; có 04 người con (lớn nhất sinh năm 2006 và nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

2. Đoàn Quang L, sinh năm 1974 tại tỉnh Thừa Thiên Huế, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ThônV, xã X, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã X, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn L (đã chết) và bà Hồ Thị T, sinh năm 1946; có vợ là Lê Thị Hồng T, sinh năm 1982; có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Quang L: Ông Nguyễn Đình H; Luật sư của Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: 47 Võ Thị S, phường P, thành phố H; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Hoàng Đăng T không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư VT (sau đây gọi tắt là Công ty VT) đang thi công công trình thuộc Dự án đường cao tốc CL qua địa bàn xã X, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ở công trường thi công có đặt một bồn kim loại gần đối diện nhà của Hoàng Đăng T qua đường TL11B dùng chứa dầu diesel cung cấp cho máy móc, phương tiện thi công. Nguyễn Quang P là nhân viên bảo vệ tại công trường nên thường hay qua nhà T chơi.

Chiều ngày 31/5/2020, P biết có dầu mới nhập về nên qua nhà T chơi và nói với T: "Dầu mới nhập, anh em mình qua làm vài can về bán lấy tiền uống rượu"; T đồng ý và nói với P: "Để coi lấy được không đã". Một lúc sau, P và T đi đến nơi đặt bồn dầu, P đứng dưới còn T leo lên thùng dầu, đến vị trí nắp thùng dầu kiểm tra rồi nói với P là lấy được dầu. Sau đó, cả hai về nhà T tiếp tục nói chuyện.

Do cần can đựng và người mua dầu nên chiều ngày 01/6/2020, T đến nhà Đoàn Quang L thì chỉ có một mình L ở nhà, T trao đổi mượn can nhựa rỗng loại 30 lít của L để đựng dầu. Lúc này, L hỏi T: "Dầu đâu mà có", T nói: "Dầu lấy tại công trường". Hai bên thống nhất giá mua dầu 9.000 đồng/lít và khi nào lấy dầu thì gọi điện thoại cho L mang can rỗng lên để đựng, chở dầu về nhà và tiêu thụ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T điện thoại cho L đem can đến. Sau đó, L dùng xe mô tô biển kiểm soát 75H6-3214 mang lên 04 can nhựa rỗng loại 30 lít đặt sát đường Tỉnh lộ 11B. Lúc này, T lấy ba ống nhựa màu vàng, đường kính 07 cm, dài khoảng 6,5 đến 9,5m rồi cùng P đến vị trí bồn dầu; T leo lên nắp bồn dầu, dùng tay mở một đai ốc vít ở vị trí gắn trụ bơm dầu tạo thành khoảng hở; P đứng dưới lần lượt đưa các ống nhựa lên cho T tuồn vào bồn dầu. Sau khi tuồn đủ ba ống vào bồn dầu, T xuống rút nhẹ ống thì dầu chảy vào can; khi dầu đầy can, T xách ra đặt ở vị trí L đã để can rỗng trước đó, còn P tiếp tục chuyển ống sang can khác, cứ như thế đến can thứ tư thì T gọi điện thoại cho L mang tiền lên rồi chở dầu về như đã thỏa thuận.

Với thủ đoạn như trên, từ ngày 01/6/2020 đến ngày 19/7/2020, T và P đã 21 lần hút dầu tại bồn chứa, lấy được tổng cộng 4.040 lít dầu giao cho L đem về cất giấu tại kho của nhà L và bán lấy tiền; trong đó, có 01 lần hút được 08 can dầu loại 30 lít, còn lại mỗi lần hút từ 04 đến 07 can. Tổng số tiền L đã đưa cho T là 36.360.000 đồng; số tiền này T và P chia nhau mỗi người 18.180.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Số dầu có được L đã bán 2.370 lít cho chủ các P tiện trên địa bàn với giá 11.500 đồng/lít.

Ngày 23/7/2020, Công ty VT phát hiện bị mất dầu nên trình báo Công an huyện P.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 1.670 lít dầu diesel 0.05S-II tại kho của nhà Đoàn Quang L;

- 01 chiếc điện thoại di động, hiệu PHILIP, màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 chiếc điện thoại di động, hiệu TELEGO, màu đen, đã qua sử dụng;

- 08 chiếc can nhựa màu vàng, đã qua sử dụng, loại can 30 lít;

- 01 chiếc xe mô tô, hiệu MERITUS, biển kiểm soát 75H6-3214; phía sau yên xe có gắn thanh gỗ nằm ngang, dài 60 cm;

- 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy biển kiểm soát 75H6-3214;

- 03 ống nhựa màu vàng, đường kính 07cm, chiều dài lần lượt là 6,5m, 7,5m và 9,5m;

- 24.885.000 đồng do Đoàn Quang L nộp.

- 36.360.000 đồng do Nguyễn Quang P và Hoàng Đăng T giao nộp, mỗi người nộp 18.180.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐĐGTS ngày 18/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Skết luận: Giá trị số dầu diesel 0.05S-II bị chiếm đoạt là 46.782.100 đồng.

Ngày 30/9/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện S đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 1.670 lít dầu cho Công ty VT.

Ngày 21/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã ra Quyết định trả lại tài sản cho Nguyễn Quang P và Hoàng Đăng T mỗi người được nhận 18.180.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Công ty VT và Nguyễn Quang P, Hoàng Đăng T, Đoàn Quang L đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại 2.370 lít dầu không thu hồi được với số tiền 28.677.000 đồng; trong đó, P bồi thường 10.000.000 đồng. T bồi thường 10.000.000 đồng và L bồi thường 8.677.000 đồng. Công ty VT đã nhận đủ số tiền thỏa thuận bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Đồng thời, Công ty VT có đơn bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị can.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2021/HS-ST ngày 02-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang P 01 (Một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Quang L 09 (Chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt đối với bị cáo Hoàng Đăng T; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 5/3/2021, bị cáo Đoàn Quang L có đơn kháng cáo; ngày 10/3/2021 bị cáo Nguyễn Quang P có đơn kháng cáo đều có nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Ngày 28/6/2021, bị cáo L có đơn kháng cáo bổ sung xin được cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Quang P và Đoàn Quang L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm kết tội các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong hạn luật định và hợp pháp; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Quang P 01 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp T được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đối với bị cáo Đoàn Quang L có cung cấp giấy xác nhận của chính quyền địa P xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang P 01 năm tù, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo L, xử phạt bị cáo Đoàn Quang L 06 tháng tù. Về án phí bị cáo P phải chịu 200.000 đồng, bị cáo L không phải chịu án phí.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Quang L trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị hại là lao động chính trong gia đình, phải nuôi cha mẹ già và con nhỏ, vợ ốm đau không có khả năng lao động tạo thu nhập. Nhận thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt và đã khắc phục hậu quả gây ra nên không nhất thiết phải cách ly khỏi xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ để bị cáo làm lại cuộc đời, lao động lo cho gia đình, chăm sóc vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Quang P, Đoàn Quang L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/6/2020 đến ngày 19/7/2020, Nguyễn Quang P và Hoàng Đăng T đã có hành vi hút dầu tại bồn chứa đặt tại khu vực công trường thi công dự án cao tốc CL qua địa bàn xã X, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế của Công ty Cổ phần xây dựng và Đầu tư VT. Đoàn Quang L biết ý định hút trộm

dầu của P và T, L hứa hẹn sẽ mua lại dầu, đã cung cấp và trực tiếp đưa can rỗng đến đặt tại địa điểm đã thỏa thuận trước, khi P và T lấy được dầu thì L đến trả tiền rồi chở dầu về nhà cất giữ và bán kiếm lời. P và T lấy trộm 21 lần được 4.040 lít dầu bán cho Đoàn Quang L với số tiền 36.360.000 đồng; chia nhau mỗi người 18.180.000 đồng để tiêu xài. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là: 46.782.100 đồng.

Với hành vi như trên, Tòa án nhân dân huyện Skết tội các bị cáo Nguyễn Quang P và Đoàn Quang L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang P và Đoàn Quang L xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo thấy rằng:

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo phạm tội nhiều lần nên theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đã xem xét đầy đủ về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Quang P 01 năm tù, bị cáo Đoàn Quang L 09 tháng tù là phù hợp. Về kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ của bị cáo Đoàn Quang L, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng răn đe, giao dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Quang P và Đoàn Quang L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quang P và Đoàn Quang L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang P 01 (Một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Đoàn Quang L 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; buộc các bị cáo Nguyễn Quang P và Đoàn Quang L mỗi người phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Hồng Vân

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT Huế;
- TAND huyện Phong Điền;
- VKSND huyện Phong Điền;
- CA huyện Phong Điền;
- Chi cục THADS huyện Phong Điền;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.